

Thanh Hóa, ngày 16 tháng 6 năm 2021

Số: 655/QĐ-ĐVTDĐT

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định về việc kiểm soát, bảo vệ quyền SHTT đối với các sản phẩm học thuật của Trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN HOÁ THỂ THAO VÀ DU LỊCH THANH HOÁ


- Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ số: 50/2005/QH11 ngày 29/11/2005; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019.
 - Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18/6/2012; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học ngày 9/11/2018;
 - Căn cứ Quyết định số 1221/TTg ngày 22/7/2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập trường đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
 - Căn cứ Quyết định số: 438/QĐ-UBND ngày 15/02/2012 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về việc ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của trường Đại học Văn hoá, Thể thao và Du lịch Thanh Hoá;
 - Căn cứ Quyết định số 999/QĐ-ĐVTDĐT ngày 19/11/2018 của Hiệu trưởng Trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hoá về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hoá.
- Xét đề nghị của Trưởng phòng Quản lý khoa học;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy định về việc kiểm soát, bảo vệ quyền SHTT đối với các sản phẩm học thuật của Trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa” gồm 04 Chương và 10 Điều.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Trưởng các đơn vị: Quản lý khoa học, Kế hoạch tài chính, Quản lý đào tạo, các khoa đào tạo, các đơn vị thuộc Trường chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: 
- BGH; HĐT
- Như Điều 2;
- Lưu: VT, QLKH.

HIỆU TRƯỞNG

Lê Thanh Hà

QUY ĐỊNH

VỀ VIỆC KIỂM SOÁT, BẢO VỆ QUYỀN SHTT ĐỐI VỚI CÁC SẢN PHẨM HỌC THUẬT CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC VH, TT & DL THANH HOÁ

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 655/QĐ-DVTDĐT ngày 16 tháng 6 năm 2021
của Hiệu trưởng trường Đại học Văn hoá, Thể thao và Du lịch Thanh Hoá)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Mục đích và phạm vi điều chỉnh

1. Nhằm nâng cao chất lượng, tính trung thực và giá trị của đề tài các cấp (cấp tỉnh và tương đương, đề tài cấp trường), đề tài sinh viên, sách, giáo trình, bài báo khoa học (tạp chí, hội thảo), luận văn thạc sĩ của học viên... (sau đây gọi chung là sản phẩm học thuật) tại Trường Đại học Văn hóa, Thể thao & Du lịch Thanh Hóa (sau đây gọi là Trường).

2. Văn bản này quy định cách thức quản lý, kiểm soát và xử lý việc vi phạm quyền SHTT (đạo văn) của các sản phẩm học thuật trong quá trình học tập, đào tạo, nghiên cứu khoa học được thực hiện tại Trường.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cán bộ, giảng viên và người lao động đang công tác tại Trường Đại học Văn hóa, Thể thao & Du lịch Thanh Hóa (sau đây gọi chung là CBGV).

2. Tất cả sinh viên, học viên cao học, cộng tác viên và các đối tượng khác đến làm việc, nghiên cứu khoa học, khảo sát, học tập, bồi dưỡng hoặc tiến hành các hoạt động khoa học tại trường Đại học Văn hoá, Thể thao và Du lịch Thanh Hoá.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Quy định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Trích dẫn nguồn là chỉ rõ thông tin về tác giả, tên tác phẩm, nhà xuất bản, năm xuất bản, số trang có đoạn được trích dẫn. Trích dẫn nguồn phải theo quy định của pháp luật sở hữu trí tuệ, quy định của Bộ Giáo dục & Đào tạo và quy định của Trường.

2. Trích dẫn hợp lý tác phẩm là trích dẫn đáp ứng các yêu cầu được quy định tại điểm b, d khoản 1, Điều 25 Luật Sở hữu trí tuệ. Điều 23 Nghị định 22/2018/NĐ-CP và các quy định trong văn bản này.

3. Tác phẩm là sản phẩm sáng tạo trong lĩnh vực văn học, nghệ thuật và khoa học thể hiện bằng bất kỳ phương tiện hay hình thức nào.

4. Tác phẩm gốc là tác phẩm được định hình lần đầu thể hiện bằng bất kỳ phương tiện hay hình thức nào.

5. Tác giả là người trực tiếp sáng tạo ra một hoặc toàn bộ tác phẩm văn hóa, nghệ thuật hoặc khoa học. Tổ chức, cá nhân làm công việc hỗ trợ, góp ý kiến hoặc cung cấp.

6. Sản phẩm học thuật là bài viết trình bày những luận điểm, phân tích, tổng hợp, kết quả nghiên cứu của người viết. Khi trích dẫn thông tin của các tác giả khác để lý giải, so sánh, minh họa, đối chiếu những gì liên quan đến nghiên cứu trong đề tài của mình, thì phải ghi rõ nguồn thông tin và tác giả đã được trích dẫn.

Chương II

QUY ĐỊNH VỀ TRÍCH DẪN

CÁC HÌNH THỨC ĐẠO VĂN VÀ XỬ LÝ ĐẠO VĂN

Điều 4: Quy định về trích dẫn

1. Trích dẫn trong sản phẩm học thuật

a) Trích dẫn tài liệu tham khảo trong sản phẩm học thuật

- In nghiêng hoặc gạch chân tiêu đề của tác phẩm dài (ví dụ: sách)

- Đặt trong dấu ngoặc kép tiêu đề của các sản phẩm học thuật ngắn (ví dụ: bài báo, bài khoa học).

b) Trích dẫn trực tiếp: Khi trích dẫn từ một phần cụ thể của nguồn, APA yêu cầu tác giả đưa số trang được trích dẫn vào sản phẩm học thuật của mình. Đó có thể là các trang cụ thể, các chương, hình ảnh hoặc các bảng biểu.

- Trích dẫn ngắn: Nếu trích dẫn trực tiếp từ một sản phẩm học thuật, cần tích nguồn gồm tên tác giả, năm xuất bản và số trang của tài liệu tham khảo.

- Nếu trích dẫn từ 40 từ trở lên thì phải tách thành một đoạn riêng khỏi phần nội dung đang trình bày, với lề trái lùi vào 0.5 inch, cùng vị trí khi bắt đầu một đoạn văn mới. Gõ toàn bộ trích dẫn trên lên mới và thụt lề dòng đầu tiên củ đoạn tiếp theo trong trích dẫn vào 0.5 inch từ lề mới.

c) Trích dẫn gián tiếp (Tóm tắt hoặc diễn giải): Nếu diễn giải ý tưởng của sản phẩm học thuật khác, chỉ phải nêu tác giả và năm xuất bản mà không phải nêu số trang khi trích nguồn trong văn bản, nhưng khuyến khích cung cấp số trang dù không bắt buộc.

2. Trích nguồn trong sản phẩm học thuật

a) Một tác giả: Tác giả người Việt ghi đầy đủ họ tên; Tác giả người nước ngoài chỉ ghi họ.

b) Hai tác giả: Nêu tên cả hai tác giả khi trích nguồn tài liệu tham khảo, sử dụng từ “và” hoặc dấu “&” giữa tên hai tác giả.

c) Ba đến năm tác giả: Nêu tên tất cả các tác giả vào lần đầu tiên trích nguồn tài liệu tham khảo trong sản phẩm học thuật của mình. Sử dụng từ “và” hoặc dấu “&” giữa tên của các tác giả. Trong những lần trích dẫn tiếp theo, chỉ nêu tên của tác giả đầu tiên và theo sau là cụm từ “và các tác giả khác”.

d) Từ sáu tác giả trở lên: Chỉ nêu tên của các tác giả đầu tiên và theo sau là cụm từ “và các tác giả khác”.

e) Không biết tên tác giả: Nếu sản phẩm học thuật không có tác giả, trích dẫn nguồn theo tiêu đề hoặc của sách được in nghiêng hoặc gạch chân; tiêu đề của các bài báo, các chương được đặt trong dấu ngoặc kép.

f) Tác giả là tổ chức: Nếu tác giả là một tổ chức, người viết nêu tên tổ chức đó vào lần đầu tiên trích nguồn tài liệu tham khảo trong sản phẩm học thuật của mình. Nếu tổ chức có một tên viết tắt nổi tiếng, nêu tên viết tắt trong ngoặc vuông trong lần đầu tiên trích nguồn và chỉ sử dụng tên viết tắt trong các trích dẫn sau này.

g) Trích dẫn từ hai sản phẩm học thuật trở lên đối với một luận điểm phải sắp xếp những sản phẩm học thuật này theo thứ tự trong Danh mục tài liệu tham khảo và được cách bởi dấu chấm phẩy.

h) Nhiều sản phẩm học thuật của một tác giả được xuất bản trong cùng năm: Thêm các chữ cái (a,b,c) sau năm xuất bản khi trích nguồn sản phẩm học thuật trong các sản phẩm học thuật cũng như trong Danh mục tài liệu tham khảo.

i) Trích nguồn gián tiếp (tiếp cận sản phẩm học thuật tham khảo từ một nguồn khác) phải đề cập tên tác giả và sản phẩm học thuật gốc trong sản phẩm học thuật của mình. Đồng thời, trích nguồn thứ cấp trong dấu ngoặc đơn và liệt kê nguồn thứ cấp trong Danh mục tài liệu tham khảo.

k) Nguồn điện tử: Nếu có thể, trích dẫn một sản phẩm học thuật điện tử giống như các nguồn sản phẩm học thuật khác, tức là nêu tên của tác giả và năm xuất bản của nguồn được trích dẫn trong sản phẩm học thuật.

l) Không viết tác giả và không xác định được năm xuất bản: trích dẫn nguồn theo tiêu đề hoặc đặt một số từ đầu tiên của tiêu đề trong dấu ngoặc đơn và theo sau là cụm từ viết tắt “nd”.

m) Các nguồn không có số trang.

- Khi một nguồn điện tử thiếu số trang, nên cố gắng cung cấp thông tin sẽ giúp người đọc tìm thấy đoạn văn được trích dẫn.

- Nếu các đoạn không được đánh số và tài liệu gồm các đề mục, hãy cung cấp tiêu đề thích hợp và chỉ định đoạn trong thư mục đó.

N
ÔNG
HỌC
THÉT
TIC
HỒI

2

3. Chú giải (footnote)

Nội dung chú giải cung cấp thông tin bổ sung cho người đọc, vì vậy nên ngắn gọn, chỉ tập trung vào một chủ đề và cố gắng giới hạn ý kiến của mình trong một đoạn văn ngắn.

Chú giải cũng có thể hướng người đọc đến những nguồn tài liệu tham khảo khác chi tiết hơn.

4. Những điểm sau đây không nhất thiết phải ghi nguồn trích dẫn

a) Bản thân người học viết về kinh nghiệm cuộc sống, những quan sát, suy nghĩ, tư tưởng, kết luận về một chủ đề của chính mình;

b) Khi thảo luận, phân tích, trình bày kết quả từ phỏng vấn, khảo sát, thí nghiệm của người học;

c) Khi sử dụng các sản phẩm của chính người học có được từ các phương tiện nghe nhìn;

d) Khi điều gì đó thuộc về kiến thức phổ thông như: văn hóa dân gian, tập tục, truyền thống, huyền thoại, những dấu mốc lịch sử, những kiến thức phổ quát, những sự việc cơ bản hầu hết mọi người biết.

Điều 5: Các hình thức đạo văn

1. Đạo văn là việc sử dụng có hoặc không có chủ ý của tác giả các sản phẩm học thuật về các câu văn, đoạn văn, bài viết, số liệu, hình ảnh, thông tin và ý tưởng của người khác vào các sản phẩm của mình mà không có những chỉ dẫn/ thừa nhận tác giả của những nội dung đã sử dụng.

2. Khi không thông tin cho người đọc biết tác giả của những điều đã được định nghĩa tại Khoản 6, Điều 3 thì tác giả của sản phẩm học thuật được xác định là phạm lỗi đạo văn. Đạo văn là một lỗi nghiêm trọng về tiêu chuẩn đạo đức khoa học, mà luật pháp (sở hữu trí tuệ) và các cơ sở đào tạo không thể bỏ qua.

3. Trong các sản phẩm học thuật nếu có các hình thức sau đây được xác định là phạm lỗi đạo văn:

a) Sử dụng sản phẩm học thuật của người khác mà cam đoan rằng đó là của mình (được người viết thay tên);

b) Sao chép (copy) quá nhiều từ một công trình (mặc dù có chỉ ra nguồn trích) để hình thành một phần lớn công trình của mình;

c) Không dẫn nguồn đã trích khi thay đổi từ ngữ, di chuyển từ hoặc cụm từ, ý tưởng của tác giả khác; gán các cụm từ của các nguồn khác nhau và chỉnh sửa lại trong bài viết; thay đổi từ ngữ, cụm từ nhưng vẫn giữ nguyên cấu trúc của đoạn văn hoặc bài viết

d) Sử dụng bất kỳ sản phẩm học thuật hoặc số liệu sẵn có của các tác giả khác (bao gồm cá nhân, nhóm người, cơ quan quản lý nhà nước, doanh nghiệp, tổ

chức phi chính phủ, và các tổ chức khác), không phải của mình mà không nêu rõ nguồn và tác giả;

e) Diễn đạt đoạn văn, nội dung trong tác phẩm của người khác bằng ngôn ngữ của mình mà không trích dẫn nguồn gốc tác phẩm được sử dụng; tóm tắt nội dung các tác phẩm của người khác nhưng không trích dẫn nguồn gốc của tác phẩm được sử dụng.

f) Cung cấp không chính xác về tác giả, nguồn của thông tin được trích dẫn (ví dụ: thông tin của tác giả A nhưng người viết ghi nguồn trích là tác giả B; nguồn thông tin là từ bài viết chưa được xuất bản nhưng lại được ghi dưới dạng bài báo, sách đã xuất bản);

g) Trích dẫn một hoặc nhiều sản phẩm học thuật của người khác để hình thành sản phẩm học thuật của mình có dung lượng chiếm từ 20% nội dung sản phẩm học thuật trở lên, dù có thực hiện đúng quy định về trích dẫn nguồn. Quy định này không áp dụng đối với việc trích dẫn hợp lý sản phẩm học thuật mà không làm sai ý tác giả để bình luận hoặc minh họa trọng sản phẩm học thuật của mình.

h) Sử dụng hơn 30% những sản phẩm học thuật của mình đã công bố vào những sản phẩm học thuật mới do mình là tác giả hoặc đồng tác giả mà không ghi rõ nguồn, gọi là tự đạo văn.

i) Dịch hoặc diễn đạt toàn bộ hoặc một phần từ tiếng nước ngoài sang tiếng Việt hoặc lại để tạo thành ít nhất 20% sản phẩm học thuật của mình mà không chỉ rõ các thông tin về tác phẩm gốc.

k) Những hình thức khác theo quy luật của pháp luật.

Điều 6: Phát hiện và xử lý hành vi đạo văn

1. Kiểm tra và phát hiện lỗi đạo văn

a) Trường chính thức áp dụng phần mềm kiểm tra đạo văn DoIT trong phạm vi toàn trường cho tất cả các sản phẩm học thuật quy định tại Điều 1.

b) Phần mềm có giới hạn về lượng tài liệu vào thời điểm kiểm tra. Do đó việc sử dụng phần mềm nhằm hỗ trợ kiểm tra tính trùng lặp, tác giả chịu trách nhiệm hoàn toàn về tính trung thực đối với sản phẩm học thuật của mình.

c) Các sản phẩm học thuật được xem là lỗi đạo văn nếu vi phạm các quy định tại Điều 5, Chương 2 hoặc theo kết quả kiểm tra của phần mềm kiểm tra đạo văn DoIT, nếu có ít nhất 01 đoạn văn trùng với đoạn văn trong các sản phẩm học thuật khác có từ 100 từ trở lên hoặc có từ 20% nội dung văn bản giống với giống với nguồn dữ liệu của tác giả khác hoặc chỉ thay đổi tên đề tài, từ ngữ, số liệu nhưng giữ nguyên cấu trúc và nội dung với các sản phẩm học thuật khác.

2

2. Căn cứ mức độ đạo văn, hành vi vi phạm có thể bị xử lý bởi một hoặc nhiều biện pháp sau đây:

a) Khi bị phát hiện lần thứ nhất (trước khi bảo vệ, báo cáo, trình bày) tác giả phải viết lại, chỉnh sửa lại bài;

b) Sau khi đã kiểm tra và chỉnh sửa lần thứ nhất tác giả nộp sản phẩm lại nhưng vẫn còn có mức độ giống trên 20% và ít nhất đoạn văn từ 100 trở lên thì được coi là bị phát hiện lần thứ hai. Đơn vị quản lý trực tiếp tác giả, hoặc quản lý trực tiếp các công trình khoa học phải đình chỉ báo cáo, bảo vệ, nghiệm thu trong vòng một tháng để tiếp tục chỉnh lần thứ hai;

c) Trong tiến trình bảo vệ sản phẩm học thuật, nếu thành viên hội đồng có phát hiện, thì chủ tịch hội đồng quyết định sản phẩm học thuật không đạt, phải chỉnh sửa và bảo vệ lại lần thứ hai;

d) Sau hai lần kiểm tra và chỉnh sửa, nếu nộp lại lần thứ ba vẫn có lỗi như nêu trong Điều 4 thì đơn vị quản lý trực tiếp tác giả hoặc quản lý trực tiếp các công trình khoa học lập biên bản kết thúc, không công nhận các sản phẩm học thuật, không được bảo vệ, không được báo cáo, không đăng bài, chấm dứt hợp đồng, và các thủ tục khác liên quan;

e) Sau khi đã báo cáo, bảo vệ, nghiệm thu nếu có phát hiện khác của cá nhân, tổ chức nào của xã hội và có đơn thưa kiện, thì chính tác giả của sản phẩm học thuật chịu trách nhiệm trước pháp luật theo Luật Sở hữu trí tuệ của Việt Nam và theo quy định về quyền sở hữu trí tuệ của Trường.

Chương III

QUY TRÌNH THẨM ĐỊNH VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN PHÒNG, CHỐNG ĐẠO VĂN

Điều 7: Quy trình thẩm định

1. Phòng Quản lý khoa học của Trường là đơn vị chịu trách nhiệm thẩm định sản phẩm học thuật nhằm xác định hành vi đạo văn.

2. Tất cả sản phẩm học thuật đều phải nộp cho phòng Quản lý khoa học dưới dạng file mềm trước khi bảo vệ.

3. Đối với luận văn thạc sĩ, đề tài khoa học các cấp, trong trường hợp tác giả có yêu cầu thẩm định và đóng phí theo quy định, phòng Quản lý khoa học tiến hành thẩm định và chuyển kết quả cho tác giả.

4. Đối với luận văn thạc sĩ, đề tài khoa học các cấp mà tác giả không có yêu cầu thẩm định, thì phòng Quản lý khoa học tiến hành thẩm định và chuyển kết quả cho hội đồng đánh giá nghiệm thu sản phẩm học thuật.



22

Điều 8: Tổ chức thực hiện phòng, chống đạo văn

1. Trách nhiệm của tác giả sản phẩm học thuật:

a) Tác giả của các sản phẩm học thuật tại Trường có trách nhiệm thực hiện nghiêm túc những điều khoản nêu trong quy định này về tính trung thực trong khoa học và tuân thủ theo Luật sở hữu trí tuệ của Việt Nam;

b) Khuyến khích toàn thể người học, CBGV nhà trường thông báo và cung cấp những bằng chứng về Phòng Thanh tra, hoặc đơn vị quản lý trực tiếp những trường hợp nghi ngờ có vi phạm lỗi đạo văn.

2. Trách nhiệm của đơn vị quản lý đào tạo

a) Phổ biến rộng rãi và hướng dẫn người học, CBGV liên quan biết và thực hiện những điều khoản trong quy định;

b) Đơn vị quản lý đào tạo (các hệ đào tạo sau đại học, đại học chính quy, đại học vừa làm vừa học) kiểm soát ngẫu nhiên các sản phẩm học thuật của người học (khóa luận tốt nghiệp, luận văn, đề tài các cấp, sách, giáo trình). Phối hợp với Phòng QLKH tiến hành kiểm tra, đánh giá và trả kết quả cho đơn vị và tác giả. Trường hợp vi phạm quyền SHTT, có hành vi đạo văn thì lập báo cáo trình BGH xử lý.

c) Phòng Đào tạo Sau Đại học chịu trách nhiệm sau cùng về chất lượng kiểm định nội dung của luận văn và các sản phẩm khác thuộc phạm vi quản lý của đơn vị.

3. Trách nhiệm của Phòng Quản lý Khoa học

a) Chịu trách nhiệm sau cùng về chất lượng kiểm định nội dung của các đề tài các cấp, bài báo, báo cáo khoa học, sách, giáo trình, tạp chí và các sản phẩm khác thuộc phạm vi quản lý của đơn vị.

b) Quản lý hệ thống phần mềm DoIT, đảm bảo hệ thống hoạt động liên tục, ổn định.

c) Phối hợp với đơn vị liên quan để tiếp nhận sản phẩm học thuật và tiến hành cập nhật vào hệ thống dữ liệu nội bộ của Trường trong hệ thống DoIT.

d) Cung cấp tài khoản, hỗ trợ kỹ thuật cho các đơn vị liên quan, giảng viên, người học, cán bộ thuộc nhà trường có nhu cầu, và quản lý các tài khoản truy cập.

4. Trách nhiệm của Phòng Thanh tra

a) Kiểm tra định kỳ việc thực hiện kiểm soát đạo văn tại các Khoa, đơn vị quản lý đào tạo và Phòng QLKH.

b) Thực hiện kiểm tra ngẫu nhiên các luận văn, đề tài nghiên cứu đã nộp đến đơn vị quản lý đào tạo, Phòng Quản lý Khoa học và chuẩn bị bảo vệ hoặc báo cáo.

c) Là đơn vị chính phối hợp với các đơn vị liên quan khi có những khiếu kiện về kết luận vi phạm lỗi đạo văn, những bằng chứng đạo văn do cá nhân, tổ chức khác cung cấp. Báo cáo trình hội đồng kỷ luật nhà trường xin ý kiến xử lý khi có những tổ giác phát hiện sau khi đã nhận văn bằng hoặc đã nghiệm thu công trình.

AN
TRƯỜNG
ĐẠI HỌC
A-THỂ
DU LỊCH
NH HÓA
*

21

Điều 9: Quy định lệ phí phòng, chống đạo văn

1. Trường quy định mức lệ phí phục vụ công tác kiểm tra, rà soát: 100.000đ/sản phẩm là luận văn, đề tài các cấp, sách, giáo trình; 50.000đ/sản phẩm là bài báo khoa học.
2. Kinh phí do tác giả nộp trực tiếp cho bộ phận theo dõi, quản lý tại Phòng QLKH hoặc tại Khoa, đơn vị quản lý đào tạo.
3. Nguồn lệ phí thu từ hoạt động rà soát bản quyền SHTT, phòng chống đạo văn, Phòng QLKH có trách nhiệm báo cáo cụ thể với BGH nhà trường.

Chương III ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 10. Điều khoản thi hành

1. Quy định này áp dụng trong phạm vi Trường Đại học Văn hóa, Thể thao & Du lịch Thanh Hóa, từ ngày tháng năm 2021 và thay thế cho những quy định trước đây.
2. Các Trường Khoa đào tạo, Trưởng phòng chức năng có liên quan phổ biến quy định này trên Website của đơn vị và thông báo rộng rãi đến các giảng viên, CBGV liên quan, người học biết để thực hiện.
3. Trong quá trình thực hiện, Phòng Quản lý Khoa học ghi nhận và tổng hợp những ý kiến bổ sung, cần chỉnh sửa để trình Ban Giám hiệu ra quyết định điều chỉnh, bổ sung vào quy định.

